

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀN Số: 280
Ngày: 27/7/2026

Số: 12/LH/2026

Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....
I. Thông tin về tổ chức

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH**

Điện thoại: 02273 618 168 Fax: 02273 618 866

E-mail: lienhanh68@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Số chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 719846

Ngày ban hành: 24/03/2026

Nơi cấp : Tổ chức chứng nhận **GIC**

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BÁNH ĐA SỢI NHỎ

2. Thành phần: Gạo, chất làm dày (INS 1404, INS 1412), muối, chất nhũ hóa (INS 471).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Đối với thị trường Việt Nam (nội địa): 1 năm kể từ ngày sản xuất.
- Đối với thị trường ngoài Việt Nam (xuất khẩu): 2 năm kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 100g, 200g, 300 g, 400g, 500g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg... hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Dao động khối lượng tính theo thông tư 21/2014/TT-BKHCN: Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.
- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa OPP, CPP, PET, PP... Vật liệu bao gói đạt yêu cầu bao bì tiếp xúc trực tiếp thực phẩm theo quy định hiện hành.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty TNHH Liên Hạnh sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 06 năm 2026

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Giám đốc



Trần Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC 1: MẪU DỰ KIẾN NHÃN SẢN PHẨM

(đính kèm bản Tự công bố số: 12/LH/2026)

1. Tên sản phẩm: BÁNH ĐA SỢI NHỎ

2. Thành phần: Gạo, chất làm dày (INS 1404, INS 1412), muối, chất nhũ hóa (INS 471).

3. Giá trị dinh dưỡng có trong 100g sản phẩm

Năng lượng: 258 kcal ~ 480 kcal

Carbohydrat: 58,3 g ~ 108,3 g

Chất đạm: 4,4 g ~ 8,1 g

Chất béo: 0,42 g ~ 1,26 g

Natri: 24,1 mg ~ 72,3 mg

4. Hướng dẫn sử dụng:

- Món nước, lẩu:

- Cách 1: Cho vắt bánh đa vào nước dùng đang sôi, nấu khoảng 1 phút cho tới khi mềm.
- Cách 2: Cho vắt bánh đa vào tô, chan nước dùng đang sôi, chờ khoảng 2-3 phút, đảo đều và thưởng thức.

- Món trộn:

- Ngâm hoặc trụng bánh đa trong nước sôi khoảng 2 phút cho tới khi mềm, vớt ra để ráo khoảng 30 giây, trộn đều với gia vị, thịt, hải sản,...đã chín và thưởng thức.

5. Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Bọc kín sản phẩm sau khi mở bao bì. Nên sử dụng hết trong vòng 10 ngày sau khi mở.

6. Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị rách, sản phẩm đã hết hạn, bị mốc hoặc có mùi lạ.

7. Ngày sản xuất/ Hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

8. Khối lượng tịnh:.....g.

9. Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 2273 618 168

Email: lienhanh68@gmail.com

Website: www.vione.vn

Facebook: ViOne Vietnam

10. Xuất xứ: Việt Nam



PHỤ LỤC 2: TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

SẢN PHẨM: BÁNH ĐA SỢI NHỎ

(đính kèm bản Tự công bố số: 12/LH/2026)

1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6
2	Escherichia coli	CFU/g	10^2
3	Salmonella	/25g	KPH

2. Hàm lượng độc tố vi nấm:

Giới hạn độc tố vi nấm phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	4,0
2	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	2,0
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	3,0

3. Hàm lượng kim loại nặng:

Giới hạn kim loại nặng tuân thủ theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,4
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

4. Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	258 ~ 480
2	Carbohydrat	g/100g	58,3 ~ 108,3
3	Chất đạm	g/100g	4,4 ~ 8,1
4	Chất béo	g/100g	0,42 ~ 1,26
5	Natri	mg/100g	24,1 ~ 72,3



AR-26-VD-139818-01 / EUVNHC-00434553- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, diện tích 28.055 m2, cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2606010012-HN

Mã số mẫu : 743-2026-00135368

Mã số Eol : 005-32410-791350
Tên mẫu / Tên sản phẩm : Bánh đa sợi nhỏ
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong túi nhựa
Ngày nhận mẫu : 01/06/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 03/06/2026 - 08/06/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 08/06/2026

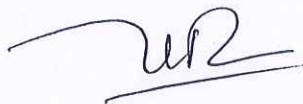
STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	1.75
2	VW066 VW (a) Đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013	6.24
3	VW07W VW (a) Tro	%	N79-R-RD1-TP-9759 (2022) (Ref. TCVN 7765:2007 & TCVN 4071: 2009 & TCVN 5484:2002 & TCVN 9474:2012)	Phát hiện vết(<0.3)
4	VW083 VW (a) Độ ẩm	%	N79-R-RD1-TP 9762 (2022) (Ref. ISO 712:2009 & TCVN 8135: 2009 & TCVN 4069: 2009)	7.58
5	VW081 VW (a) Béo	g/ 100 g	N79-R-RD1-TP-9756 (2022) (Ref. TCVN 8136:2009 & TCVN 6555:2017)	0.84
6	VWWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	83.31
7	VD6ZP VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	48.2
8	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	369

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 10/06/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 10/06/2026.



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





AR-26-VD-138641-01 / EUVNHC-00434553- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, diện tích 28.055 m2, cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2606010012-HN

Mã số mẫu : 743-2026-00135369

Mã số Eol : 005-32410-791360

Tên mẫu / Tên sản phẩm : Bánh đa sợi nhỏ

Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong túi nhựa

Ngày nhận mẫu : 01/06/2026

Thời gian kiểm nghiệm : 01/06/2026 - 05/06/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 08/06/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW020 VW (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Không phát hiện
2	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	9.8x10 ⁵

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
19-03-2026
Số: 10344... Quyền số: 01...



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 10/06/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 10/06/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn



AR-26-VD-138640-01 / EUVNHC-00434553- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, diện tích 28.055 m2, cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2606010012-HN

Mã số mẫu : 743-2026-00135367

Mã số Eol : 005-32410-791347
Tên mẫu / Tên sản phẩm : Bánh đa sợi nhỏ
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong túi nhựa
Ngày nhận mẫu : 01/06/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 03/06/2026 - 06/06/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 08/06/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết(<0.03)
2	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
4	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
5	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

19-05-2026

Số 10343... Quyền số 01



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 10/06/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 10/06/2026.



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn



AR-26-VD-138640-01 / EUVNHC-00434553- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacs Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacs Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacs Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacs-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacs Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacs Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 11 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 30 tháng 12 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIEN HANH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LIEN HANH CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273.618.168

Số Fax: 02273.618.866

Thư điện tử: *lienhanh68@gmail.com*

Website: *lienhanh.com.vn*

3. Vốn điều lệ : 65.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
	TRẦN HỮU HẠNH	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	29.000.000.000	44,615	034051006390	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG	
ĐẾN	Số: 288
	Ngày: 30/7/2026
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14/LH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN HẠNH**

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273 618 168 Fax: 02273 618 866

E-mail: lienhanh68@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Số chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 719846

Ngày ban hành: 24/03/2026

Nơi cấp : Tổ chức chứng nhận GIC

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO THƠM TB

2. Thành phần: 70% gạo dài thơm, 30% gạo bắc thơm

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày đóng gói: In trên bao bì
- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày đóng gói.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1kg, 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 50kg hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng; Dao động khối lượng tính theo thông tư 21/2014/TT-BKHCN: Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PE. ... Vật liệu bao gói đạt yêu cầu bao bì tiếp xúc trực tiếp thực phẩm theo quy định hiện hành.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty TNHH Liên Hạnh sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 28 tháng 01 năm 2026

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Giám đốc



Trần Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC 1: MẪU DỰ KIẾN NHÃN SẢN PHẨM

(đính kèm bản Tự công bố số: 14/LH/2026)

1. Tên sản phẩm: **GẠO THƠM TB**
 2. Thành phần: 70% gạo dài thơm, 30% gạo bắc thơm
 3. Hướng dẫn sử dụng: Đong gạo bằng dụng cụ đong. Vo gạo bằng nước sạch 2-3 lần. Cho gạo vào nồi, thêm nước cho phù hợp với khẩu vị. Nấu chín như các loại gạo thông thường.
 4. Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát tránh sự xâm nhập của côn trùng và động vật hại. Buộc kín khi chưa sử dụng hết.
 5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng, bị mốc hoặc có mùi lạ.
 6. Ngày đóng gói:
 7. Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày đóng gói
 8. Khối lượng tịnh:.....g.
 9. Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm: **CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH**
Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên.
 10. Xuất xứ: Việt Nam
- Email: lienhanh68@gmail.com



LIEN HANH CO., LTD

PHỤ LỤC 2: TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
SẢN PHẨM: GẠO THƠM TB
(Đình kèm bản tự công bố số: 14/LH/2026)

1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc: Màu trắng đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Mùi thơm tự nhiên của gạo, không có mùi lạ.
- Vị: đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.

2. Giới hạn độc tố vi nấm

Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm tuân thủ theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin A	µg/kg	≤ 5

3. Giới hạn Kim loại nặng

Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng tuân thủ theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định
1	Cadimi	mg/kg	≤ 0.4
2	Chì	mg/kg	≤ 0.2



AR-26-VD-150906-01 / EUVNH-00437517- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

BẢN SAO

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2606090121-HN-CB

Mã số mẫu : 743-2026-00146220

Mã số Eol : 005-32410-801703

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

GẠO THƠM TB

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong túi zip

Ngày nhận mẫu :

10/06/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 17/06/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

11/06/2026 - 17/06/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết(<0.03)
2	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
4	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
5	VD2IV VD Carbendazim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.001)
6	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
7	VW089 VW (a) Độ ẩm	%	TCVN 14237-1:2024 (ISO 712-1:2024); ISO 712-1:2024	12.9
8	VWA02 VW Màu sắc		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Màu trắng đặc trưng của sản phẩm
9	VWA02 VW Mùi		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Mùi đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ
10	VWA02 VW Trạng thái		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Côn trùng sống nhìn bằng mắt thường: Không có
11	VD3X5 VD (a) Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.



AR-26-VD-150906-01 / EUVNHC-00437517- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 18/06/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 18/06/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu tế bào học). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Hương



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 11 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 30 tháng 12 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIEN HANH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LIEN HANH CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273.618.168

Số Fax: 02273.618.866

Thư điện tử: lienhanh68@gmail.com

Website: lienhanh.com.vn

3. Vốn điều lệ : 65.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
	TRẦN HỮU HẠNH	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	29.000.000.000	44,615	034051006390	

2	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	20.000.000.000	30,769	034182000 911
3	NGUYỄN THỊ LIÊN	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	16.000.000.000	24,615	034150006 214

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **TRẦN HỮU HẠNH**

Giới tính: **Nam**

Ngày, tháng, năm sinh: **08/05/1951**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Số định danh cá nhân: **034051006390**

Chức danh: **Chủ tịch hội đồng thành viên**

Địa chỉ liên lạc: **Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**



Phạm Thị Phương



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn

CERTIFICATE OF REGISTRATION



Số chứng nhận: 719846

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, Diện tích 28.055 m2, Cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn

ISO 22000:2018

cho các hoạt động

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 11535 Quyền số 01 SCT/BS

Ngày: 23-07-2026

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ HOÀN

Sản xuất và kinh doanh lúa, gạo, các sản phẩm từ lúa, gạo; Sản xuất và kinh doanh gia vị các loại

Phân loại C: Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn vật nuôi
Chi tiết CIV: Chế biến các sản phẩm ở nhiệt độ thường

Ngày ban hành:
24 March 2026

Ngày hết hạn:
30 May 2029

Ngày chứng nhận lần đầu:
01 June 2020




CÔNG CHỨNG VIÊN

Guardian Independent Certification Ltd
Registered in England
114 St Martin's Lane Covent Garden London C2N 4BE

Accredited by Member of the IAF MLA
JASANZ registration no. H3530506UL www.jasanz.org/register

Phạm Thị Hoàn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHI CỤC CHẤT LƯỢNG
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG**

ĐẾN Số: 289
Ngày: 30/11/2026

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 15/LH/2026

Chuyên:

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN HẠNH**

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273 618 168

Fax: 02273 618 866

E-mail: lienhanh68@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Số chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 719846

Ngày ban hành: 24/03/2026

Nơi cấp : Tổ chức chứng nhận **GIC**

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO DẼO TB

2. Thành phần: 70% gạo BC, 30% gạo dài thơm

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày đóng gói: In trên bao bì

- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày đóng gói.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1kg, 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 50kg hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng; Dao động khối lượng tính theo thông tư 21/2014/TT-BKHCN: Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PE. ... Vật liệu bao gói đạt yêu cầu bao bì tiếp xúc trực tiếp thực phẩm theo quy định hiện hành.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty TNHH Liên Hạnh sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 28 tháng 07 năm 2026

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH



Trần Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC 1: MẪU DỰ KIẾN NHÃN SẢN PHẨM

(đính kèm bản Tự công bố số: 15/LH/2026)

1. Tên sản phẩm: **GẠO DẼO TB**
 2. Thành phần: 70% gạo BC, 30% gạo dài thơm
 3. Hướng dẫn sử dụng: Đong gạo bằng dụng cụ đong. Vo gạo bằng nước sạch 2-3 lần. Cho gạo vào nồi, thêm nước cho phù hợp với khẩu vị. Nấu chín như các loại gạo thông thường.
 4. Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát tránh sự xâm nhập của côn trùng và động vật hại. Buộc kín khi chưa sử dụng hết.
 5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng, bị mốc hoặc có mùi lạ.
 6. Ngày đóng gói:
 7. Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày đóng gói
 8. Khối lượng tịnh:.....g.
 9. Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm: **CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH**
Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên.
 10. Xuất xứ: Việt Nam
- Email: lienhanh68@gmail.com



PHỤ LỤC 2: TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
SẢN PHẨM: GẠO DẼO TB
(Đình kèm bản tự công bố số: 15/LH/2026)

1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc: Màu trắng đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Mùi thơm tự nhiên của gạo, không có mùi lạ.
- Vị: đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.

2. Giới hạn độc tố vi nấm

Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm tuân thủ theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin A	µg/kg	≤ 5

3. Giới hạn Kim loại nặng

Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng tuân thủ theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định
1	Cadimi	mg/kg	≤ 0.4
2	Chì	mg/kg	≤ 0.2



AR-26-VD-118847-02 / EUVNHC-00428458- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2605120092-HN

Mã số mẫu : 743-2026-00114382

Mã số Eol :

005-32410-765580

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Gạo Dẻo TB

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong túi nhựa

Ngày nhận mẫu :

13/05/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/05/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

15/05/2026 - 19/05/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết(<0.03)
2	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
4	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng số	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
5	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
6	VWA02 VW Màu sắc		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Màu trắng đặc trưng của sản phẩm
7	VWA02 VW Mùi		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Mùi đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ
8	VWA02 VW Trạng thái		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Còn trùng sống nhìn bằng mắt thường: Không có
9	VW089 VW (a) Độ ẩm	%	TCVN 14237-1:2024 (ISO 712-1:2024); ISO 712-1:2024	14.0

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.



AR-26-VD-118847-02 / EUVNHC-00428458- Trang : 2 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 16/07/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 16/07/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu đã hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-26-VD-118847-01/743-2026-00114382, xuất ngày 21/05/2026; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Hương





AR-26-VD-190139-01 / EUVNH-00449942- Trang : 1 / 1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, diện tích 28.055 m2, cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : YJ6S2607210228-HN-CB

Mã số mẫu : 743-2026-00191018

Mã số Eol : 005-32410-855766
Tên mẫu / Tên sản phẩm : GẠO ĐỎ TB
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong túi zip
Ngày nhận mẫu : 21/07/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 22/07/2026 - 24/07/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 24/07/2026

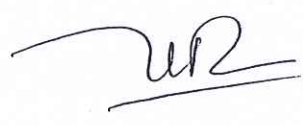
STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD3X5 VD (a) Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0,003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực:.....Q.Số.....SCT/BS

Ký tên

NGÀY: 27-07-2026


Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Hoàng Hải
Trưởng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 24/07/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 24/07/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 11 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 30 tháng 12 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIEN HANH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LIEN HANH CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273.618.168

Số Fax: 02273.618.866

Thư điện tử: lienhanh68@gmail.com

Website: lienhanh.com.vn

3. Vốn điều lệ : 65.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN HỮU HẠNH	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	29.000.000.000	44,615	034051006390	

2	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	20.000.000.000	30,769	034182000911	
3	NGUYỄN THỊ LIÊN	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	16.000.000.000	24,615	034150006214	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **TRẦN HỮU HẠNH**

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *08/05/1951*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *034051006390*

Chức danh: **Chủ tịch hội đồng thành viên**

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: *10345*...Quyển số *01* SCT/E

Ngày: *19-03-2023*

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ HOÀN

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Phương



CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Thị Hoàn

CERTIFICATE OF REGISTRATION



Số chứng nhận: 719846

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

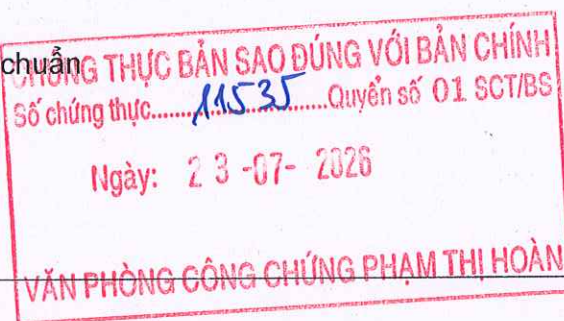
CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, Diện tích 28.055 m2, Cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn

ISO 22000:2018

cho các hoạt động



Sản xuất và kinh doanh lúa, gạo, các sản phẩm từ lúa, gạo; Sản xuất và kinh doanh gia vị các loại

Phân loại C: Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn vật nuôi
Chi tiết CIV: Chế biến các sản phẩm ở nhiệt độ thường

Ngày ban hành:
24 March 2026

Ngày hết hạn:
30 May 2029

Ngày chứng nhận lần đầu:
01 June 2020

Guardian Independent Certification Ltd

Registered in England
114 St Martin's Lane Covent Garden London C2N 4BE

Accredited by Member of the IAF MLA
JASANZ registration no. H3530506UL, www.jasanz.org/register

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn



JAS-ANZ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẾN

Số: 290

Ngày: 30/3/2026

Chuyên:

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 16/LH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN HẠNH**

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273 618 168

Fax: 02273 618 866

E-mail: lienhanh68@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Số chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 719846

Ngày ban hành: 24/03/2026

Nơi cấp : Tổ chức chứng nhận **GIC**

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO BC

2. Thành phần: 100% gạo BC

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày đóng gói: In trên bao bì

- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày đóng gói.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1kg, 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 50kg hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng; Dao động khối lượng tính theo thông tư 21/2014/TT-BKHCN: Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PE. ... Vật liệu bao gói đạt yêu cầu bao bì tiếp xúc trực tiếp thực phẩm theo quy định hiện hành.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty TNHH Liên Hạnh sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 28 tháng 01 năm 2026

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Giám đốc



Trần Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC 1: MẪU DỰ KIẾN NHÃN SẢN PHẨM

(đính kèm bản Tự công bố số: 16/LH/2026)

1. Tên sản phẩm: **GAO BC**
 2. Thành phần: 100% gạo BC
 3. Hướng dẫn sử dụng: Đong gạo bằng dụng cụ đong. Vo gạo bằng nước sạch 2-3 lần. Cho gạo vào nồi, thêm nước cho phù hợp với khẩu vị. Nấu chín như các loại gạo thông thường.
 4. Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát tránh sự xâm nhập của côn trùng và động vật hại. Buộc kín khi chưa sử dụng hết.
 5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng, bị mốc hoặc có mùi lạ.
 6. Ngày đóng gói:
 7. Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày đóng gói
 8. Khối lượng tịnh:.....g.
 9. Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm: **CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH**
Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên.
 10. Xuất xứ: Việt Nam
- Email: lienhanh68@gmail.com



PHỤ LỤC 2: TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
SẢN PHẨM: GẠO BC
(Đình kèm bản tự công bố số: 16/LH/2026)

1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc: Màu trắng đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Mùi thơm tự nhiên của gạo, không có mùi lạ.
- Vị: đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.

2. Giới hạn độc tố vi nấm

Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm tuân thủ theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin A	µg/kg	≤ 5

3. Giới hạn Kim loại nặng

Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng tuân thủ theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định
1	Cadimi	mg/kg	≤ 0.4
2	Chì	mg/kg	≤ 0.2



AR-26-VD-118848-02 / EUVNHC-00428458- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BẢN SAO

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2605120092-HN

Mã số mẫu : 743-2026-00114383

Mã số Eol :

005-32410-765581

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Gạo BC

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong túi nhựa

Ngày nhận mẫu :

13/05/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/05/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

15/05/2026 - 19/05/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết(<0.03)
2	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
4	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng số	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
5	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
6	VWA02 VW Màu sắc		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Màu trắng đặc trưng của sản phẩm
7	VWA02 VW Mùi		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Mùi đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ
8	VWA02 VW Trạng thái		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Còn trưng sống nhìn bằng mắt thường: Không có
9	VW089 VW (a) Độ ẩm	%	TCVN 14237-1:2024 (ISO 712-1:2024); ISO 712-1:2024	14.3

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.



AR-26-VD-118848-02 / EUVNHC-00428458- Trang : 2 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 16/07/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 16/07/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-vu-cung-cap-dich-vu-chung.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-26-VD-118848-01/743-2026-00114383, xuất ngày 21/05/2026; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Hương





AR-26-VD-190091-01 / EUVNHC-00449942- Trang : 1 / 1

BẢN SAO

VILAS 238

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH**

Lô B, diện tích 28.055 m2, cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2607210228-HN-CB

Mã số mẫu : 743-2026-00191017

Mã số Eol : 005-32410-855765
Tên mẫu / Tên sản phẩm : GẠO BC
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong túi zip
Ngày nhận mẫu : 21/07/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 22/07/2026 - 24/07/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 24/07/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD3X5 VD (a) Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 0077903-008-SCT/BS

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 24/07/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 24/07/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ....) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 11 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 30 tháng 12 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIEN HANH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LIEN HANH CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô B, diện tích 28.055 m2, cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273.618.168

Số Fax: 02273.618.866

Thư điện tử: lienhanh68@gmail.com

Website: lienhanh.com.vn

3. Vốn điều lệ : 65.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN HỮU HẠNH	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	29.000.000.000	44,615	034051006390	

2	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	20.000.000.000	30,769	034182000 911
3	NGUYỄN THỊ LIÊN	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	16.000.000.000	24,615	034150006 214

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **TRẦN HỮU HẠNH**

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *08/05/1951*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *034051006390*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....*11530*.....Quyển số **01 SCT/BS**

Ngày: *23-07-2020*

TRƯỞNG PHÒNG

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ HOÀN



Phạm Thị Phương



CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Thị Hoàn

CERTIFICATE OF REGISTRATION



Số chứng nhận: 719846

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, Diện tích 28.055 m2, Cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn

ISO 22000:2018

cho các hoạt động

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....11535.....Quyển số 01 SCT/BS

Ngày: 23-07-2026

Sản xuất và kinh doanh lúa, gạo, các sản phẩm từ lúa, gạo; Sản xuất và kinh doanh gia vị các loại

*Phân loại C: Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn vật nuôi
Chi tiết CIV: Chế biến các sản phẩm ở nhiệt độ thường*

Ngày ban hành:
24 March 2026

Ngày hết hạn:
30 May 2029

Ngày chứng nhận lần đầu:
01 June 2020



CÔNG CHỨNG VIÊN

Guardian Independent Certification Ltd
Registered in England
114 St Martin's Lane Covent Garden London C2N 4BE

Accredited by Member of the IAF MLA
JASANZ registration no. H3530506UL www.jasanz.org/register

Phạm Thị Hoàn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẾN

Số: 29/

Ngày: 30/1/2026

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 17/LH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN HẠNH**

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273 618 168

Fax: 02273 618 866

E-mail: lienhanh68@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Số chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 719846

Ngày ban hành: 24/03/2026

Nơi cấp : Tổ chức chứng nhận GIC

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO TẺ

2. Thành phần: 100% gạo tẻ

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày đóng gói: In trên bao bì
- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày đóng gói.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1kg, 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 50kg hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng; Dao động khối lượng tính theo thông tư 21/2014/TT-BKHCN: Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PE, ... Vật liệu bao gói đạt yêu cầu bao bì tiếp xúc trực tiếp thực phẩm theo quy định hiện hành.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty TNHH Liên Hạnh sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 28 tháng 07 năm 2026

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH



Giám đốc

Trần Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC 1: MẪU DỰ KIẾN NHÃN SẢN PHẨM

(đính kèm bản Tự công bố số: 17/LH/2026)

1. Tên sản phẩm: **GAO TẼ**
 2. Thành phần: 100% gạo tẻ
 3. Hướng dẫn sử dụng: Đong gạo bằng dụng cụ đong. Vo gạo bằng nước sạch 2-3 lần. Cho gạo vào nồi, thêm nước cho phù hợp với khẩu vị. Nấu chín như các loại gạo thông thường.
 4. Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát tránh sự xâm nhập của côn trùng và động vật hại. Bọc kín khi chưa sử dụng hết.
 5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng, bị mốc hoặc có mùi lạ.
 6. Ngày đóng gói:
 7. Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày đóng gói
 8. Khối lượng tịnh:.....g.
 9. Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm: **CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH**
Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên.
 10. Xuất xứ: Việt Nam
- Email: lienhanh68@gmail.com



PHỤ LỤC 2: TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
SẢN PHẨM: GẠO TẼ
(Đình kèm bản tự công bố số: 17/LH/2026)

1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc: Màu trắng đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Mùi thơm tự nhiên của gạo, không có mùi lạ.
- Vị: đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.

2. Giới hạn độc tố vi nấm

Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm tuân thủ theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin A	µg/kg	≤ 5

3. Giới hạn Kim loại nặng

Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng tuân thủ theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định
1	Cadimi	mg/kg	≤ 0.4
2	Chì	mg/kg	≤ 0.2



AR-26-VD-188694-01 / EUVNHC-00449097- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2607160172-HN

Mã số mẫu : 743-2026-00187956

Mã số Eol :

005-32410-849782

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Gạo tẻ

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong túi nhựa

Ngày nhận mẫu :

17/07/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/07/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

20/07/2026 - 23/07/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.038
2	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
4	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng số	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
5	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
6	VWA02 VW Màu sắc		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Màu trắng đặc trưng của sản phẩm
7	VWA02 VW Mùi		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Mùi đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ
8	VWA02 VW Trạng thái		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Côn trùng sống nhìn bằng mắt thường: Không có
9	VD3X5 VD (a) Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
10	VW089 VW (a) Độ ẩm	%	TCVN 14237-1:2024 (ISO 712-1:2024); ISO 712-1:2024	13.4

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



AR-26-VD-188694-01 / EUVNHC-00449097- Trang : 2 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2026-00187956



Ký tên

[Signature]

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH**

28-07-2026

Số: 11685 Quyền số: 01



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 24/07/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 24/07/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ....) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 11 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 30 tháng 12 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIEN HANH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LIEN HANH CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273.618.168

Số Fax: 02273.618.866

Thư điện tử: lienhanh68@gmail.com

Website: lienhanh.com.vn

3. Vốn điều lệ : 65.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN HỮU HẠNH	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	29.000.000.000	44,615	034051006390	

2	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	20.000.000.000	30,769	034182000 911	
3	NGUYỄN THỊ LIÊN	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	16.000.000.000	24,615	034150006 214	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **TRẦN HỮU HẠNH**

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *08/05/1951*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *034051006390*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: *11530* Quyền số *01* SCT/BS

Ngày: *23-07-2026*

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ HOÀN
TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Phương



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn

CERTIFICATE OF REGISTRATION



Số chứng nhận: 719846

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, Diện tích 28.055 m2, Cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn

ISO 22000:2018

cho các hoạt động

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 11535 Quyền số 01 SCT/BS
Ngày: 23-07-2026

Sản xuất và kinh doanh lúa, gạo, các sản phẩm từ lúa, gạo; Sản xuất và kinh doanh gia vị các loại

Phân loại C: Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn vật nuôi
Chi tiết CIV: Chế biến các sản phẩm ở nhiệt độ thường

Ngày ban hành:
24 March 2026

Ngày hết hạn:
30 May 2029

Ngày chứng nhận lần đầu:
01 June 2020




Guardian Independent Certification Ltd

Registered in England
114 St Martin's Lane Covent Garden London C2N 4BE

Accredited by Member of the IAF MLA
JASANZ registration no. H3530506UL www.jasanz.org/register

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**CHI CỤC CHẤT LƯỢNG
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẾN Số: 292
Ngày: 30/3/2026
Chuyên:.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 18/LH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN HẠNH**

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273 618 168

Fax: 02273 618 866

E-mail: lienhanh68@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Số chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 719846

Ngày ban hành: 24/03/2026

Nơi cấp : Tổ chức chứng nhận **GIC**

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO THƠM

2. Thành phần: 100% gạo thơm

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày đóng gói: In trên bao bì
- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày đóng gói.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1kg, 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 50kg hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng; Dao động khối lượng tính theo thông tư 21/2014/TT-BKHCN: Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PE. ... Vật liệu bao gói đạt yêu cầu bao bì tiếp xúc trực tiếp thực phẩm theo quy định hiện hành.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty TNHH Liên Hạnh sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 28 tháng 07 năm 2026

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Giám đốc



Trần Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC 1: MẪU DỰ KIẾN NHÃN SẢN PHẨM

(đính kèm bản Tự công bố số: 18/LH/2026)

1. Tên sản phẩm: **GAO THƠM**
 2. Thành phần: 100% gạo thơm
 3. Hướng dẫn sử dụng: Đong gạo bằng dụng cụ đong. Vo gạo bằng nước sạch 2-3 lần. Cho gạo vào nồi, thêm nước cho phù hợp với khẩu vị. Nấu chín như các loại gạo thông thường.
 4. Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát tránh sự xâm nhập của côn trùng và động vật hại. Buộc kín khi chưa sử dụng hết.
 5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng, bị mốc hoặc có mùi lạ.
 6. Ngày đóng gói:
 7. Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày đóng gói
 8. Khối lượng tịnh:.....g.
 9. Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm: **CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH**
Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên.
 10. Xuất xứ: Việt Nam
- Email: lienhanh68@gmail.com



PHỤ LỤC 2: TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
SẢN PHẨM: GẠO THƠM
(Đình kèm bản tự công bố số: 18/LH/2026)

1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc: Màu trắng đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Mùi thơm tự nhiên của gạo, không có mùi lạ.
- Vị: đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.

2. Giới hạn độc tố vi nấm

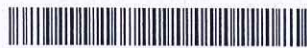
Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm tuân thủ theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin A	µg/kg	≤ 5

3. Giới hạn Kim loại nặng

Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng tuân thủ theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy định
1	Cadimi	mg/kg	≤ 0.4
2	Chì	mg/kg	≤ 0.2



AR-26-VD-189162-01 / EUVNHC-00449097- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2607160172-HN

Mã số mẫu : 743-2026-00187957

Mã số Eol :

005-32410-849783

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Gạo thơm

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong túi nhựa

Ngày nhận mẫu :

17/07/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/07/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

20/07/2026 - 23/07/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
4	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng số	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
5	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
6	VWA02 VW Màu sắc		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Màu trắng đặc trưng của sản phẩm
7	VWA02 VW Mùi		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	(1)
8	VWA02 VW Trạng thái		N79-R-RD1-TP-17973 (Tham khảo TCVN 11182:2015)	Còn trùng sống nhìn bằng mắt thường: Không có
9	VD3X5 VD (a) Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
10	VW089 VW (a) Độ ẩm	%	TCVN 14237-1:2024 (ISO 712-1:2024); ISO 712-1:2024	11.8

(1): Mùi thơm tự nhiên đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



AR-26-VD-189162-01 / EUVNHC-00449097- Trang : 2 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2026-00187957



Ký tên

[Signature]
Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

28-07-2026

Số: 11686... Quyền số: 01



[Signature]
Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 24/07/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 24/07/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 11 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 30 tháng 12 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIEN HANH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LIEN HANH CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273.618.168

Số Fax: 02273.618.866

Thư điện tử: *lienhanh68@gmail.com*

Website: *lienhanh.com.vn*

3. Vốn điều lệ : 65.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN HỮU HẠNH	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	29.000.000.000	44,615	034051006390	

CERTIFICATE OF REGISTRATION



Số chứng nhận: 719846

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, Diện tích 28.055 m2, Cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn

ISO 22000:2018

cho các hoạt động

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....11535.....Quyển số 01 SCT/BS

Ngày: 23-07-2020

Sản xuất và kinh doanh lúa, gạo, các sản phẩm từ lúa, gạo; Sản xuất và kinh doanh gia vị các loại

*Phân loại C: Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn vật nuôi
Chi tiết CIV: Chế biến các sản phẩm ở nhiệt độ thường*

Ngày ban hành:
24 March 2020

Ngày hết hạn:
30 May 2029

Ngày chứng nhận lần đầu:
01 June 2020




CÔNG CHỨNG VIÊN

Guardian Independent Certification Ltd
Registered in England
114 St Martin's Lane Covent Garden London C2N 4BE

Accredited by Member of the IAF MLA
JASANZ registration no. H3530506UL www.jasanz.org/register

Phạm Thị Hoàn

